TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2018
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khánh
2. Bà Trần Thị Hoa

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Giáp Thị Thu Ly là thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên toà*:** Bà My La - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Vũ Quỳnh N, sinh năm 1990; địa chỉ: số 64, đường N, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

Bị đơn: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1988; địa chỉ: xóm 2, thôn N, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Triệu Vũ Quỳnh Nga trình bày:

Chị và anh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng ngày 21/6/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do có nhiều khác biệt trong cách sống, nguyên nhân

mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau, anh H không có trách nhiệm với gia đình. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Nay chị nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc và không thể tiếp tục sống chung nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để hai bên tự xây dựng cuộc sống riêng.

Bị đơn anh Đặng Văn H thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như chị N trình bày là đúng. Nay anh xác định tình cảm với chị N không còn nên chị N xin ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung: Chị N và anh H xác định vợ chồng có 02 người con chung tên Đặng Hoàng Phương L, sinh ngày 04/6/2011 và Đặng Hoàng Phương N, sinh ngày 01/6/2012. Khi ly hôn, chị N và anh H đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu. Chị N và anh H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N và anh H đều xác định không có tài sản chung, tài sản cho vay chung và tài sản nợ chung. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào ngày 29/12/2017 nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn anh H giữ nguyên ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N và anh H; Về con chung: giao con chung tên Đặng Hoàng Phương L, sinh ngày 04/6/2011 và Đặng Hoàng Phương N, sinh ngày 01/6/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị N và anh H là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau dẫn đến phát sinh mâu thuẫn gay gắt, cãi vã lẫn

nhau. Nay chị N và anh H đều xác định hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Thực tế thì giữa chị N và anh H đã không còn sống chung với nhau từ năm 2012 cho đến nay. Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh H đồng ý, do đó đã đủ căn cứ cho chị N và anh H thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị N và anh H xác định vợ chồng có 02 người con chung tên Đặng Hoàng Phương L, sinh ngày 04/6/2011 và Đặng Hoàng Phương N, sinh ngày 01/6/2012. Khi ly hôn, chị N và anh H đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu, cả chị N và anh H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cả 02 cháu đều là nữ và còn nhỏ nên cần được sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, hơn nữa trên thực tế thì từ năm 2012 cho đến nay các cháu đều do chi N một mình tự chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong khi đó, anh H mặc dù có điều kiện kinh tế nhưng cũng không quan tâm, chăm lo gì cho các cháu. Mặt khác, qua tham khảo ý kiến của Uỷ ban nhân dân xã L tại nơi anh H sinh sống vào ngày 28/12/2018 (BL 24a) thì cơ quan này cũng đề nghị Tòa án giao hai cháu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng nhằm đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Do đó, để đảm bảo cho việc phát triển về mọi mặt của hai cháu, thì cần giao hai cháu là Đặng Hoàng Phương L và Đặng Hoàng P Chi cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình;

[3] Về tài sản chung, nợ chung và tài sản cho vay chung không có. Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] Về án phí: chị Triệu Vũ Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 259, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 55, Điều 62, Điều 81, Điều 82, Điều 83, và Điều 107 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Vũ Quỳnh N và anh Đặng Văn H

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung tên Đặng Hoàng Phương L, sinh ngày 04/6/2011 và Đặng Hoàng Phương N, sinh ngày 01/6/2012 cho chị Triệu Vũ Quỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đặng Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí:

3.1. Buộc chị Triệu Vũ Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003069 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Lộc Châu, TP Bảo Lộc
- Đương sự;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Hoàn